TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST.
Ngày 19/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quãng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Hứa Văn Biên, Kiểm sát viên; ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Thông báo dời ngày xét xử số 03/TB-TA, ngày 12/7/2019 đối với:

Bị cáo Thạch P (tên gọi khác: C), sinh năm 1979, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn 02/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đổ B, sinh năm 1930 (chết) và bà Thạch Thị Ca M, sinh năm 1941; có vợ tên Kim Thị T; sinh năm 1977; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019, đến ngày 03/3/2019 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch P: Ông Diệp Minh T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị hại:

- Bà Tô Thị Tuyết H, sinh năm 1976. Có mặt.

- Ông Trần Thanh C, sinh năm 1977. Ông C ủy quyền cho bà Tô Thị Tuyết H, sinh năm 1976, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền đề ngày 23/4/2019. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Huỳnh Thị Trúc M, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Kim Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Chị Thạch Thị L, sinh năm 1989. Vắng mặt không có lý do.
- Anh Trần S, sinh năm 1986. Vắng mặt không có lý do.
- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952. Vắng mặt không có lý do.
- Bà Thạch Thị H, sinh năm 1975. Có mặt.
- Ông Nhan Thanh T, sinh năm 1966. Vắng mặt không có lý do.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kim Na R - nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa gồm: Một cây kéo (loại kéo nhỏ) bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dài 8,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 7,5cm, mũi kéo bị cong; một đoạn dây kim loại (dây chì) dài 12 cm được gập lại làm đôi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 27/02/2019, bị can Thạch P điều khiển xe mô tô đưa con đi học tại Trường mẫu giáo K, trên đường về bị can thấy nhà chị Tô Thị Tuyết H (*có chồng tên Trần Thanh C*) ngụ ấp K, xã K, huyện C đóng cửa không có ai trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để lấy trộm tài sản, sau đó bị can điều khiển xe chạy về nhà để thay quần áo (*nhà bị can cách nhà chị H khoảng 700 mét*).

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị can điều khiển xe chạy đến nhà chị H, khi chạy khoảng nửa đường thì bị can dựng xe mô tô tại chòm mã, rồi đi bộ đến nhà của chị H. Bị can đi bộ đến phía sau nhà chị Huỳnh Thị Trúc M (*cặp nhà chị H*) nhìn thấy nhà sau của chị M đóng cửa, lúc này bị can nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị M để lấy trộm tài sản.

Bị can nhặt một đoạn cây đưa vào khe cửa cạy làm khoen cửa bung ra rồi lén lút đi vào nhà trên lục soát tìm tài sản và lấy trộm số tiền 150.000 đồng để trong cặp học sinh của em Bùi Huỳnh Tuyết N, 15 tuổi (*con của chị M*) rồi đi ra từ cửa sau.

Tiếp tục, bị can leo qua hàng rào lưới B40 lén lút đi vào nhà sau của chị H, bị can đi đến cửa sau thì phát hiện cửa đã khóa bằng ổ khóa (*loại cửa sắt kéo*). Lúc này, bị can lấy 01 cây kéo nhỏ có cán bằng nhựa màu đỏ để tại nhà sau của chị H, bị can dùng mũi kéo cạy ổ khóa nhưng không mở được, bị can tiếp tục nhặt một đoạn dây chì bằng kim loại dài 12 cm, bị can xếp đôi lại đưa vào ổ khóa để mở thì ổ khóa bật ra. Bị can mở cửa đi lên nhà trên vào phòng ngủ thứ nhất phát hiện có một tủ sắt, bị can liền đi trở xuống nhà sau lấy 01 cây kéo (*loại kéo cắt kiểng*) để cạy tủ sắt nhưng không cạy được, lúc này bị can làm rơi bình rượu thuốc để trên tủ sắt xuống nền nhà làm bình rượu vỡ ra, bị can sợ bị phát hiện nên lấy mền lau sạch nền nhà. Bị can tiếp

tục lục soát trong phòng thì phát hiện 01 túi xách màu xám và 04 cái bóp nhỏ gồm: 01 cái bóp màu xanh để trong túi xách màu xám, 01 cái bóp màu nâu, 01 cái bóp màu trắng và 01 cái bóp màu hồng. Trong túi xách màu xám và 04 cái bóp đều có tiền, riêng cái bóp màu trắng có 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu đỏ. Bị can lấy hết tiền trong túi xách và trong 04 cái bóp, bị can lấy luôn cái bóp màu trắng và màu hồng, còn túi xách, cái bóp màu xanh và màu nâu bị can để lại vị trí ban đầu. Khi lấy được tài sản, bị can tẩu thoát bằng cửa nhà sau thì phát hiện 01 túi ni lon màu đen, bị can nhặt bỏ tiền và 02 cái bóp vào trong túi ni lon rồi bị can leo qua hàng rào lưới B40 đi ra ngoài, sau đó điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà bị can lấy tiền ra đếm được là 40.250.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu đỏ.

Sau đó, bị can lấy 5.400.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân (*có 500.000 đồng bị can bỏ trong túi quần để tại nhà chưa kịp tiêu xài*), còn lại số tiền 35.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k, bị can cất giấu trong 02 cái loa để trên đầu tủ kính trong nhà (*Bị can để 30.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn trong cái bóp màu trắng; để 5.000.000 đồng trong túi ni lon màu đen*), còn cái bóp màu hồng bị can đốt bỏ.

Khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị Tô Thị Tuyết H và chị Huỳnh Thị Trúc M đến Cơ quan Công an trình báo. Vụ việc được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác minh làm rõ. Đến ngày 28/02/2019, bị can đến Công an xã K đầu thú và trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời giao nộp tài sản trộm được cho Công an quản lý. Cơ quan Điều tra cũng đã quản lý các vật chứng liên quan.

Căn cứ kết luận giám định số: 1824/C09B, ngày 29/3/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu đỏ, khối lượng: 1,4604 gam, được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au), hàm lượng Vàng: 68,13%; kim loại Bạc (Ag), hàm lượng Bạc: 13,02%; kim loại Đồng (Cu), hàm lượng Đồng: 18,85%.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 04/KL.HĐĐG ngày 11/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hột màu đỏ có giá trị là 963.234 đồng.

Ngày 28/02/2019, Cơ quan Điều tra Công an huyện C ra Quyết định tạm giữ đối với Thạch P về hành vi Trộm cắp tài sản. Đến ngày 02/3/2019, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam Thạch P cho đến nay.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã làm rõ và thu hồi số tiền của những người như sau: Thu hồi của Thạch Thị L 3.150.000 đồng; Trần Sóc 1.500.000 đồng, do bị can dùng tiền trộm được để trả nợ; vợ của bị can tên Kim Thị T giao nộp 500.000 đồng, là tiền của bị can trộm được còn để trong túi quần chưa kịp tiêu xài.

Cơ quan điều tra đã xử lý các vật chứng như sau:

- Trao trả cho chị Tô Thị Tuyết H nhận: Tiền Việt Nam: 40.150.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, có đính hột màu đỏ, khối lượng 1,4604 gam; 01 cây kéo (loại kéo cắt kiểng) bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) cái bóp nhỏ: 01 cái màu xanh, 01 cái màu trắng và 01 cái màu nâu; 01 cái ổ khóa bằng kim loại màu đen; 01 túi ni lon màu đen;

- Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 01 cây kéo (*loại kéo nhỏ*) bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dài 8,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 7,5 cm, mũi kéo bị cong; 01 đoạn dây kim loại (dây chì) dài 12 cm được gặp lại làm đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can tác động vợ là chị Kim Thị T bồi thường cho chị Tô Thị Tuyết H 100.000 đồng và chị Huỳnh Thị Trúc M 150.000 đồng. Chị H và chị M đã nhận đủ tài sản bị mất trộm, nay không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định truy tố bị can Thạch P về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch P khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2019, tại ấp K, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà chị Huỳnh Thị Trúc M trộm cắp tài sản 150.000 đồng của Bùi Huỳnh Tuyết N 15 tuổi là con chị M; bị cáo lén lút đột nhập vào nhà của chị Tô Thị Tuyết H trộm cắp tài sản 40.250.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu đỏ, kết luận định giá là 963.234 đồng. Tổng số tài sản bị cáo đã lấy trộm được là 41.363.234 đồng. Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị M trình bày: Bùi Huỳnh Tuyết N 15 tuổi là con của chị. Ngày 27/02/2019 bị cáo đã lén lúc cạy khoen cửa bung ra rồi đột nhập đi vào nhà của chị lục soát lấy trộm số tiền là 150.000 đồng để trong cặp học sinh của N rồi tẩu thoát. Chị đã nhận lại 150.000 đồng bị mất, nay chị không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa chị H đồng thời chị đại diện cho anh C trình bày: Ngày 27/02/2019, bị cáo mở khóa cửa lén lút độ nhập vào nhà của chị trộm cắp số tiền 40.250.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18kra có đính hột màu đỏ trị giá 963.234 đồng. Hiện chị đã nhận đủ tài sản bị mất, nay chị không yêu cầu gì thêm, về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nghẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng chị không nhận lại, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên và ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch P phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận đủ tài sản bị mất, nay không có yêu cầu gì thêm nên không giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý ông Diệp Minh T bào chữa cho bị cáo Thạch P khẳng định bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát huyện C truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng. Trợ giúp viên pháp lý không bào chữa về tội danh và khung hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bởi vì bị cáo là người dân tộc Khmer, có trình độ học vấn 02/12 nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động vợ Kim Thị T bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và xem xét cho bị cáo được miễn nộp án phí.

Bị cáo Thạch P nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 27/02/2019, tại ấp K, xã K, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc trộm cắp tài sản của em Bùi Huỳnh Tuyết N 15 tuổi là con chị Bà Huỳnh Thị Trúc M với số tiền 150.000 đồng; trộm cắp tài sản của chị Tô Thị Tuyết H số tiền 40.250.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu đỏ, qua kết luận định giá là 963.234 đồng. Tổng số tài sản bị cáo trộm được là 41.363.234 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch P đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này mà lại tham gia các tệ nạn xã hội như cờ bạc và mượn tiền tiêu sài cá nhân dẫn đến nợ nần, mất khả năng chi trả, với động cơ mục đích vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu sài bị cáo đã lén lúc khóa cửa đột nhập vào nhà chị M trộm 150.000 đồng, vào nhà chị H, anh C trộm 40.250.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 18k có đính hột màu đỏ trị giá 963.234 đồng. Tổng số tài sản bị cáo trộm được là 41.363.234 đồng từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại mục đích để trả nợ là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Mặt khác trong thời gian gần đây, hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C xảy ra khá phổ biến, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng không an tâm lao động, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động vợ Kim Thị T bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo là có căn cứ và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Chị M và chị H là bị hại trong vụ án đã nhận đủ tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa chị M và chị H không đặt ra yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về vật chứng: Một cây kéo (loại kéo nhỏ) bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dài 8,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 7,5cm, mũi kéo bị cong và một đoạn dây kim loại (dây chì) dài 12 cm được gập lại làm đôi. Bị cáo nhặt lấy các vật chứng này tại nhà của chị H để làm công cụ mở ổ khóa cửa đột nhập vào nhà chị H để trộm cắp tại sản. Chị H xác nhận vật chứng này không còn giá trị sử dụng và không nhận lại. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy bị cáo Thạch P là người dân tộc thiểu số, sống ở xã K, huyện C thuộc xã đặc biệt khó khăn, bị cáo có làm đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Căn cứ các Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch P được miễn nộp án phí hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch P 09 (chín) tháng năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2019.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một cây kéo (loại kéo nhỏ) bằng kim loại màu trắng, phần lưỡi dài 8,5 cm, cán bằng nhựa màu đỏ dài 7,5cm, mũi kéo bị cong và một đoạn dây kim loại (dây chì) dài 12 cm được gập lại làm đôi.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch P được miễn nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.